

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4100694020 (số cũ 3503000182) do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/01/2008, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 04/07/2012*

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

Điện thoại: (056) 3893 888/ 3893 239; **Fax:** (056) 3893 888;

Website: www.quynhonnewport.vn)

Phụ trách công bố thông tin: Giám Đốc

Họ tên: PHẠM VĂN THÀNH

Số điện thoại: (056) 3893 888/ 3893 239; **số fax:** (056) 3893 888

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1. Thông tin chung về Công ty	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.5. Quá trình tăng vốn của công ty.....	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6
3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý	6
3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận.....	8
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).	9
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 10/08/2016... 9	
4.2. Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ) tại ngày 10/08/2016.....	9
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	10
5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng.....	10
5.2. Công ty con của Công ty đại chúng.....	10
5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối. 10	
5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	10
6. Hoạt động kinh doanh	11
6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty	11
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất.....	11
6.3. Cơ cấu chi phí qua 02 năm gần nhất	11
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	12
7.1. Đánh giá chung.....	12
7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất	13
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14

9. Chính sách đối với người lao động.....	16
9.1. Số lượng người lao động trong công ty (tính đến ngày 31/12/2015)	16
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	16
10. Chính sách cổ tức	17
11. Tình hình tài chính.....	18
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	21
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	21
2	22
Tổng chi phí (đồng)	22
15.216.000.000	22
6.801.200.000	22
44,7%.....	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	22
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	23
15.1. Định hướng phát triển.....	23
15.2. Giải pháp thực hiện.....	23
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	24
2. Ban kiểm soát	27
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	30
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	32
III. PHỤ LỤC	33

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về Công ty**

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN
Tên tiếng anh : QUY NHON NEW PORT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ : 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Số điện thoại : (056) 3893 888/ 3893 239
Số Fax : (056) 3893 888
Website : www.quynhonnewport.vn
Email : info@quynhonnewport.vn
Vốn điều lệ đăng ký : 107.922.750.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 107.922.750.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng: 26/03/2012

Người đại diện theo pháp luật: PHẠM VĂN THÀNH **Chức vụ**: Giám đốc

Giấy CNĐKKD số: số 4100694020 (số cũ là 3503000182) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/01/2008, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 04/07/2012.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hóa (kinh doanh xếp dỡ)

Các lĩnh vực hoạt động mà công ty được cấp phép bao gồm:

- Bốc xếp hàng hoá;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán : QSP
Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 10.792.275 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 10/08/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành lập tại Đại hội cổ đông sáng lập Công ty vào ngày 27/01/2008. Các cổ đông sáng lập bao gồm: *Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải và Công ty TNHH Mỹ Tài Bình Định.*

Công ty Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng container 30.000 DWT theo Quyết định số 05/QĐ-TCQN ngày 11/02/2009. Đến tháng 10/2013, cầu cảng container 30.000DWT đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Đầu năm 2015, Công ty đã hoàn thành việc nâng cấp khả năng tiếp nhận tàu vào làm hàng của cầu cảng hiện hữu 30.000 DWT lên 50.000 DWT giảm tải và đã được Cục hàng hải Việt Nam chấp thuận tại Quyết định số 11/QĐ-CHHVN ngày 09/01/2015.

Hiện nay, Công ty hợp tác với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn để khai thác cầu cảng hiện hữu và cho thuê phần diện tích bãi đã san lấp. Đồng thời, Công ty đang triển khai đầu tư theo kế hoạch năm 2014-2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

Giới thiệu về Công ty:

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn thuộc nhóm Cảng biển Nam Trung Bộ (nhóm 4). Nằm trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, thành phố có vai trò trung tâm của khu vực Nam Trung bộ và là cửa ngõ ra biển thuận lợi nhất của các tỉnh Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia (qua Cửa khẩu Lê Thanh) và Nam Lào (qua Cửa khẩu Bờ Y) là Cảng biển trên tuyến hành lang Đông Tây.

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, rất thuận lợi cho tàu neo đậu và làm hàng quanh năm. Luồng tàu và khu nước trước cầu Cảng có độ sâu trên 11 mét (chưa kể thủy triều bình quân 1,56 mét). Có thể tiếp nhận các loại tàu đến 30.000 DWT và loại tàu 50.000 DWT giảm tải.

Về đường biển cách đường hàng hải Quốc tế khoảng 40 hải lý, cách cảng Đà Nẵng 175 hải lý, cách cảng Nha Trang 90 hải lý, cách cảng Vũng Tàu 280 hải lý, cách cảng Hải Phòng 455 hải lý. Bằng đường biển đi thẳng các cảng biển lớn trong khu vực Châu Á và thế giới. Đi theo đường bộ là điểm kilômét 0 của Quốc lộ 19 nối liền Quốc lộ 1A (cách quốc lộ 1A khoảng 10 km) và Quốc lộ 14,

cách cửa khẩu Đức Cơ của Việt Nam - Campuchia khoảng 260 km và cách cửa khẩu Bờ Y của Việt Nam - Lào khoảng 310 Km.

Vị trí Cảng : 13⁰46'N – 109⁰14'E

Điểm đón trả Hoa tiêu : 13⁰44'3" N - 109⁰15'0" E

Những mốc thời gian quan trọng của Công ty:

Ngày 27/01/2008, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Ngày 28/01/2008 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000182 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp với vốn điều lệ đăng ký là 120 tỷ đồng. Ngày 26/7/2011, công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100694020 đăng ký thay đổi lần thứ một, với mức vốn điều lệ đăng ký là 107.922.750.000 đồng.

Ngày 26/03/2012, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 16/11/2015, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 110/2015/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 10.922.750.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn là QSP.

1.5. Quá trình tăng vốn của công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	25/05/2009	22.880.529.500	22.880.529.500	Phát hành theo VDL đã đăng ký	Luật doanh nghiệp
2	15/03/2010	45.203.200.000	68.083.729.500	Phát hành theo VDL đã đăng ký	Luật doanh nghiệp
3	15/11/2010	39.839.020.500	107.922.750.000	Phát hành theo VDL đã đăng ký	Luật doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn có mức Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 120.000.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2010, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã hoàn thành đợt thu tiền cuối cùng đối với số cổ phần đã đăng ký mua khi thành lập công ty, tổng với số lượng cổ phần đã phân phối là 10.792.275 cổ phần được phát hành với giá bán bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trong thời hạn 03 năm kể từ khi thành lập, căn cứ thực tế góp vốn của các cổ đông nên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua mức Vốn thực góp là 107.922.750.000 đồng và đã thực hiện thủ tục đăng ký lại Vốn điều lệ. Ngày 26/7/2011, công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100694020 đăng ký thay đổi lần thứ một,

với mức vốn điều lệ đăng ký là 107.922.750.000 đồng.

Trong suốt thời gian hoạt động từ lúc đăng ký lại Vốn điều lệ thực góp vào năm 2011 cho đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính Công ty:

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại : (056) 3893 888/ 3893 239 Fax : (056) 3893 888

Chi nhánh:

Không có

Văn phòng đại diện:

Không có

Công ty con, công ty liên kết:

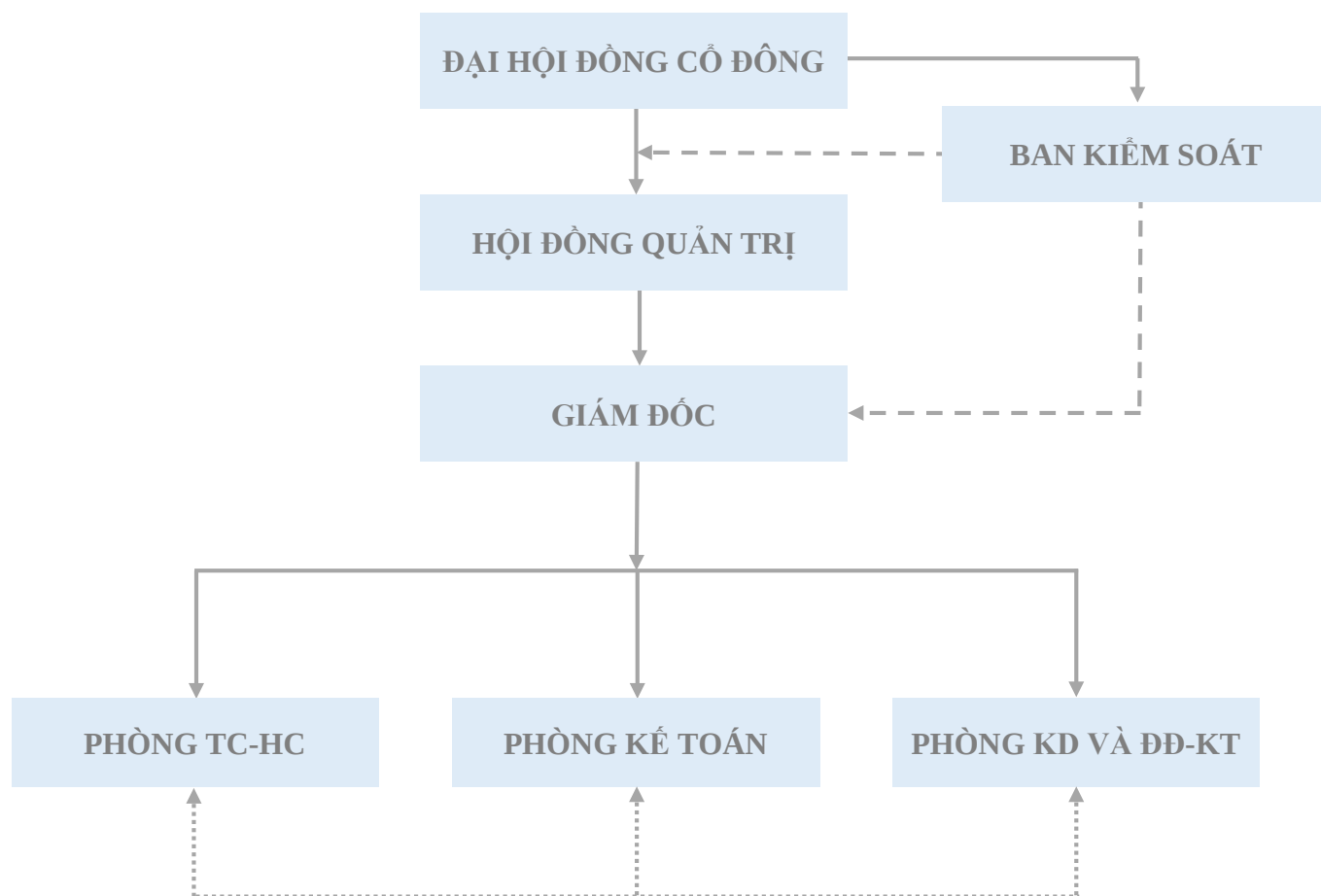
Không có

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, tiếp đến là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



GHI CHÚ:

- > QUAN HỆ TRỰC TUYẾN
- ←.....→ QUAN HỆ CHỨC NĂNG
- - - -> QUAN HỆ GIÁM SÁT

3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có vốn góp và có quyền biểu quyết, có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc

Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phòng Tổ chức hành chính

- Tham mưu, tổng hợp giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc lập kế hoạch công tác và tổ chức điều hành theo chương trình và lịch công tác đã được lãnh đạo phê duyệt, đồng thời thực hiện công tác văn thư lưu trữ và tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị, thi đua khen thưởng theo quy định.
- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trên các lĩnh vực tổ chức cán bộ, quản lý lao động và thực hiện chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội của Nhà nước đối với người lao động, công tác bảo vệ nội bộ Công ty.
- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý lao động, sử dụng lao động và tiền lương.

Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ quản lý, điều hành về việc tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán và các lĩnh vực liên quan, nguyên cứu đề xuất các hình thức huy động vốn, xây dựng kế hoạch hoạt động tài chính, thực hiện công tác thu chi, hướng dẫn các bộ phận Công ty thực hiện công tác thu chi theo quy định.

Phòng Kinh doanh và Điều độ - Khai thác

- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, theo dõi tình hình thực hiện các chỉ tiêu hàng tháng, quý, năm. Đề xuất các biện pháp nâng cao khả năng kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc trong lĩnh vực tổ chức, quản lý và khai thác cầu cảng, bến cảng, kho bãi hợp lý, hiệu quả nhất. Thực hiện điều động, phân công nhân viên trực ca, theo dõi khai thác cầu cảng và kho bãi.

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 10/08/2016

STT	Tên	CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Cảng Quy Nhơn	4100258793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 25/12/2009	02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1.800.000	18.000.000.000	16,68%
Tổng cộng				1.800.000	18.000.000.000	16,68%

Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty chốt ngày 10/08/2016 do TTLKCKVN cung cấp.

4.2. Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ) tại ngày 10/08/2016

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	874	10.792.275	100%
	<i>Tổ chức</i>	6	2.392.633	22,17%
	<i>Cá nhân</i>	868	8.399.642	77,83%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	874	10.792.275	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty chốt ngày 10/08/2016 do TTLKCKVN cung cấp

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000182 được cấp lần đầu ngày 28/01/2008, tính đến nay đã hơn 8 năm hoạt động, do đó quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực (Căn cứ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tính đến ngày 10/08/2016 như sau:

STT	Tên	CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Cảng Quy Nhơn	4100258793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 25/12/2009	02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1.800.000	18.000.000.000	16,68%
2	CT TNHH Mỹ Tài Bình Định	4100288501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 19/07/2013	Lô B15 đường Trung Tâm, KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	0	0	0%
3	CTCP Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải	4100258909 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 07/02/2006	1A Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	0	0	0%
Tổng cộng				1.800.000	18.000.000.000	16,68%

Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty chốt ngày 10/08/2016 do TTLKCKVN cung cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng

Không có

5.2. Công ty con của Công ty đại chúng

Không có

5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

▪ Dịch vụ cho thuê kho bãi

Phần diện tích bãi đã san lấp (4,2ha), Công ty cho các đơn vị sản xuất kinh doanh hàng dăm gỗ thuê dài hạn để đầu tư xây dựng làm bãi chứa dăm gỗ rời.

▪ Dịch vụ khai thác cầu cảng

Phần cầu cảng 50.000 DWT giảm tải, hiện tại Công ty chưa đầu tư thiết bị khai thác nên đang hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn để khai thác cầu cảng. Theo đó, Công ty tham gia hợp tác bằng hạ tầng cầu cảng hiện có, Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được sử dụng hạ tầng cầu cảng của Công ty để khai thác tiếp nhận tàu thuyền và giải phóng hàng hóa phù hợp với hạ tầng cầu cảng của Công ty.

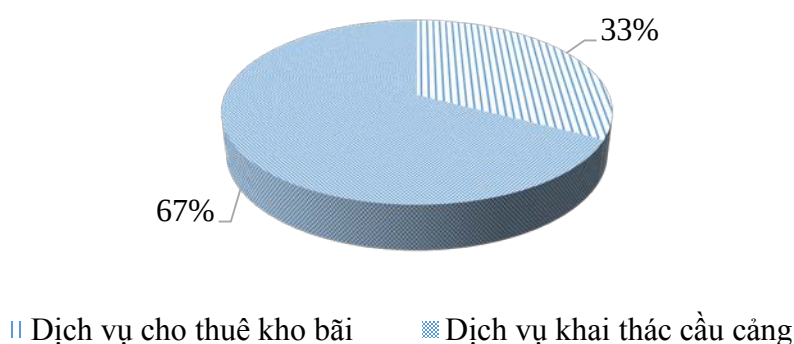
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần qua 2 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
1. DT dịch vụ cho thuê kho bãi	9.238.970.832	26,36%	11.097.203.860	32,55%
2. DT dịch vụ khai thác cầu cảng	25.816.069.205	73,64%	22.996.791.610	67,45%
Doanh thu thuần	35.055.040.037	100%	34.093.995.470	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015



Hình 1. Cơ cấu doanh thu năm 2015

6.3. Cơ cấu chi phí qua 02 năm gần nhất

Bảng 2: Cơ cấu chi phí qua 2 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1. Giá vốn hàng bán	5.559.706.939	35,54%	5.730.734.643	37,67%
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.899.017.590	12,14%	2.324.229.946	15,28%
3. Chi phí tài chính	7.138.279.746	45,63%	6.114.543.594	40,19%
4. Chi phí thuế TNDN	1.045.750.167	6,69%	1.044.240.661	6,86%
Tổng chi phí	15.642.754.442	100%	15.213.748.844	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

7.1. Đánh giá chung

▪ Hoạt động kinh doanh

Cuối năm 2013, Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000 DWT đã hoàn thành đưa vào khai thác giai đoạn 1 bao gồm các hạng mục: Cầu tàu - Kè sau cầu (gồm cả trụ neo tàu), San lấp bãi giai đoạn 1, Đường kết nối phục vụ khai thác và Hệ thống điện chiếu sáng cầu cảng. Năm 2015, hoàn thành việc nâng cấp khả năng tiếp nhận tàu vào làm hàng của cầu cảng hiện hữu tăng từ 30.000 DWT lên 50.000 DWT giảm tải và đã được Cục hàng hải Việt Nam chấp nhận tại Quyết định số 11/QĐ-CHHVN ngày 09/01/2015.

Trong điều kiện chưa đầu tư thiết bị, Công ty hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn để khai thác cầu cảng 50.000 DWT giảm tải. Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được sử dụng hạ tầng cầu cảng của Công ty để khai thác tiếp nhận tàu thuyền và giải phóng hàng hóa phù hợp với hạ tầng cầu cảng của Công ty. Phần diện tích đã san lấp, Công ty cho các đơn vị sản xuất kinh doanh hàng dăm gỗ thuê dài hạn để đầu tư xây dựng làm bãi chứa dăm gỗ rời. Với sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo, Công ty đã hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ đề ra, đảm bảo ở mức tốt nhất lợi ích cho các cổ đông và thu nhập cho người lao động.

Năm 2015, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn triển khai thực hiện các hạng mục kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra, hoàn thành chỉ tiêu về mức chi trả cổ tức, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Các hạng mục kinh doanh trong năm 2015 bao gồm: Hợp tác với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc khai thác cầu cảng 50.000 DWT giảm tải; Khai thác hơn 4 ha bãi đã san lấp thông qua việc cho thuê chứa hàng dăm gỗ.

▪ Hoạt động đầu tư

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện quyết toán vốn đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 - Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000 DWT. Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp Công nghệ thông tin Đại Nam kiểm toán tại Báo

cáo kiểm toán số 571/2014/BCKTXDCB/GS-Audit ngày 16/04/2014.

Năm 2015, việc triển khai hoạt động đầu tư theo kế hoạch gặp nhiều khó khăn, chưa thực hiện được, do vướng mắc trong công tác thực hiện đầu tư đường kết nối từ mặt bằng bến cảng của Công ty đến đường Phan Chu Trinh. Đây là hạng mục cần thiết để quyết định việc triển khai các hạng mục đầu tư khác theo kế hoạch, bao gồm: San lấp tạo bãi (đợt 2), trang thiết bị phục vụ khai thác, hệ thống điện.

Tình hình hoạt động đầu tư của công ty trong năm 2015:

- Hạng mục San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2): Đã hoàn thành việc khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công.
- Hạng mục Đường khai thác (kết nối từ mặt bằng bến cảng của Công ty đến đường Phan Chu Trinh): Đã làm thủ tục xin đầu tư con đường phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, UBND tỉnh Bình Định đang xem xét giải quyết.
- Hạng mục Đầu tư thiết bị cần trục trên bến: Đã hoàn thành việc phê duyệt phương án đầu tư điều chỉnh.
- Trang thiết bị phục vụ khai thác và các hạng mục khác theo kế hoạch: Chưa thực hiện.

7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2014 và 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	194.467.980.602	190.155.701.403	-2,22%
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	130.125.618.814	132.899.476.169	2,13%
3. Doanh thu thuần	Đồng	35.055.040.037	34.093.995.470	-2,74%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	20.838.003.346	20.641.513.218	-0,94%
5. Lợi nhuận khác	Đồng	-	-	0%
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.838.003.346	20.641.513.218	-0,94%
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	19.792.253.179	19.597.272.557	-0,99%
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.834	1.816	-0,98%
9. Giá trị sổ sách	Đồng	12.057	12.314	2,13%
10. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	82,99%	75,01%	-

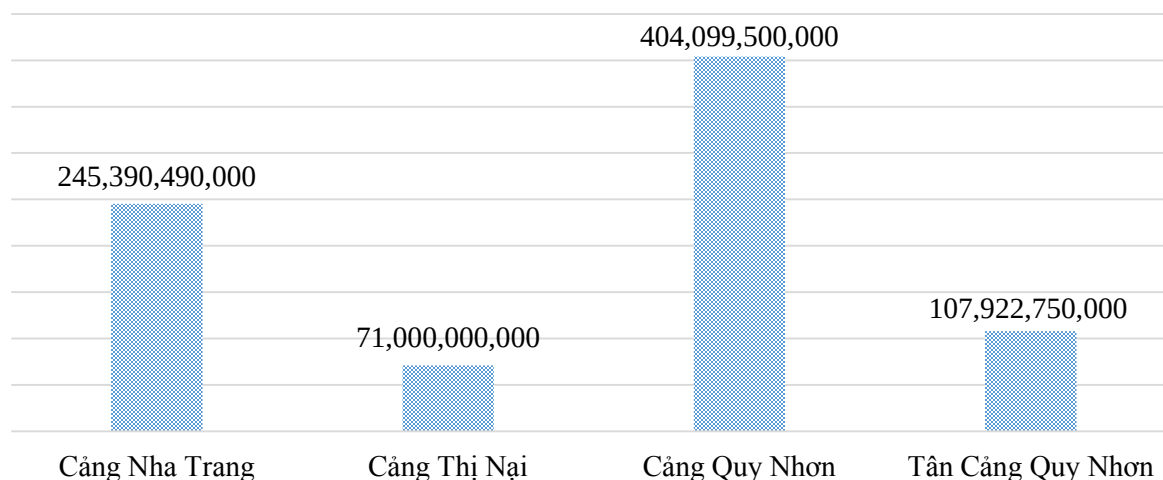
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ Vị thế của công ty trong ngành

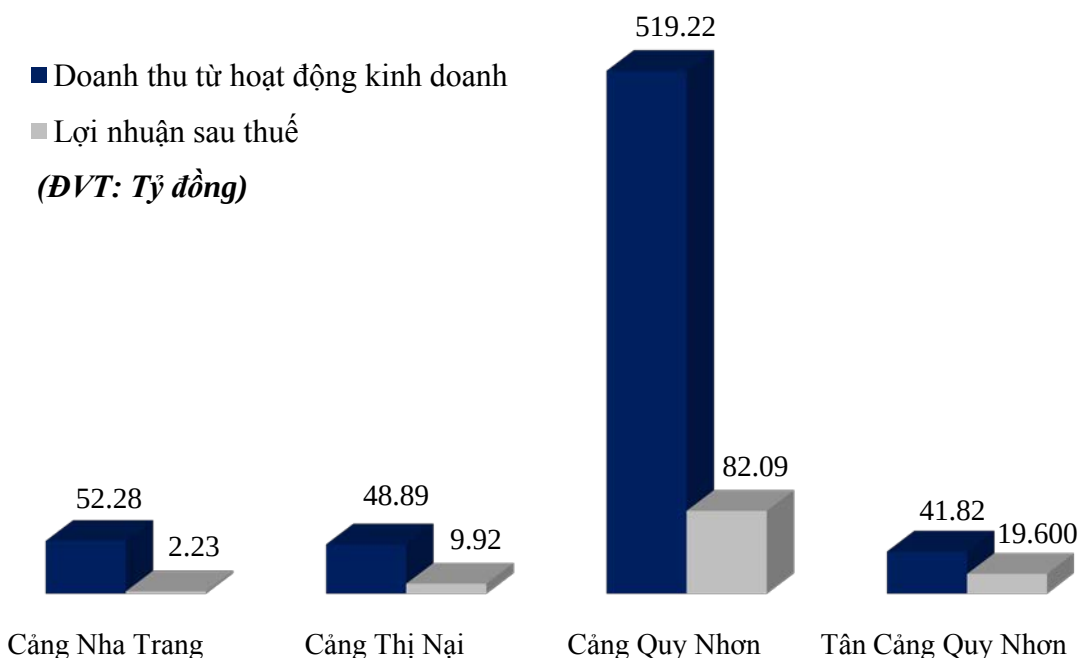
Bến cảng Tân Cảng Quy Nhơn nằm ở trung tâm thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định, là đô thị loại I, có vị trí điểm đầu quốc lộ 19, nối liền quốc lộ 1A và quốc lộ 14 đường bộ tiêu chuẩn đường cấp I, cấp II, quy mô 4-6 làn xe. Cách ga đường sắt Diêu Trì khoảng 15 km và ga hàng không Phù Cát khoảng 30 km.

Vốn điều lệ (ĐVT: đồng)



Hình 2. Quy mô vốn một số cảng thuộc nhóm cảng Nam Trung Bộ

Là một cảng nằm trong nhóm cảng Nam Trung Bộ, Bến Cảng Tân Cảng Quy Nhơn được đánh giá là một trong những cảng có điều kiện thuận lợi để phát triển, nằm trong Vịnh Quy Nhơn, có bán đảo Phương Mai che chắn, kín gió, thuận lợi cho tàu neo đậu và xếp dỡ hàng hóa quanh năm. Luồng vào cảng từ phao số “0” dài 6,3 km và cầu cảng có độ sâu -12,5 m (hải đồ) có thể tiếp nhận được các loại tàu đến 50.000 DWT giảm tải vào neo đậu và làm hàng.



Hình 3. Kết quả kinh doanh năm 2015 một số cảng thuộc nhóm cảng Nam Trung Bộ

▪ **Triển vọng phát triển của ngành**

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Khu vực Cảng Quy Nhơn và Tân Cảng Quy Nhơn sẽ là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (phục vụ phát triển khu vực và là đầu mối chuyển tiếp hàng hóa cho một số tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia qua QL19 và QL14). Khu vực này còn được xem là cửa ngõ ra biển Đông của vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông và các tuyến đường Hành lang Kinh tế Đông – Tây.

Mặc khác, nhờ sự tác động tích cực từ các hiệp định thương mại thế giới đã ký kết, quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam được thúc đẩy mạnh mẽ, dòng vốn FDI nhiều khả năng sẽ làm tăng lượng hàng hóa qua cảng. Như vậy, với vị trí địa lý giữ vai trò quan trọng và sự thúc đẩy phát triển từ quá trình hội nhập, Cảng Quy Nhơn và Tân Cảng Quy Nhơn sẽ có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động**9.1. Số lượng người lao động trong công ty (tính đến ngày 31/12/2015)****Bảng 4: Cơ cấu người lao động**

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	09 người	100%
1	Trên Đại học	-	-
2	Đại học	09 người	100%
3	Cao đẳng	-	-
4	Khác	-	-
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	09 người	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	01 người	11%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	08 người	89%

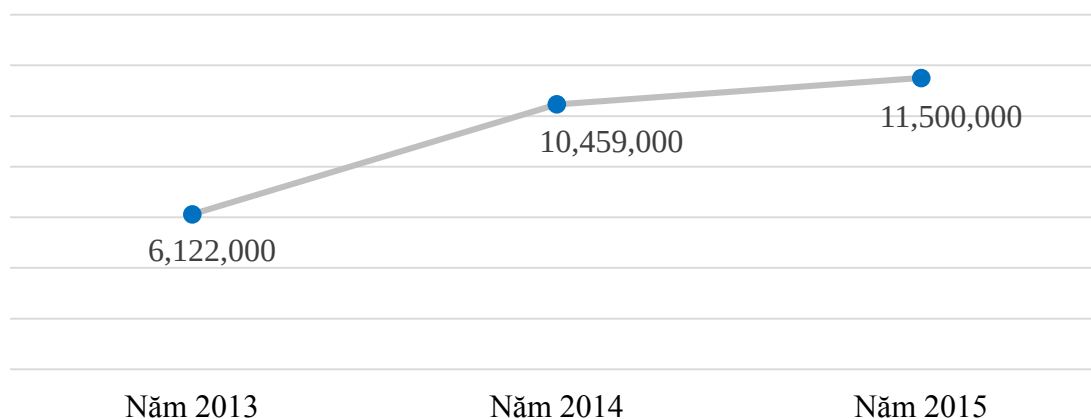
Nguồn: Theo Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Chế độ làm việc: Thời gian làm việc, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ ốm và thai sản theo quy định của Bộ Luật Lao động. Công ty luôn phấn đấu xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện khích lệ sự sáng tạo, đảm bảo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi thành viên để người lao động phát huy được khả năng và sự sáng tạo của mình trong công việc.
- Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Công ty có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo cụ thể tùy theo tình hình thực tế cho từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và chất lượng nhân sự phù hợp cho mọi hoạt động của Công ty.
- Chính sách lương thưởng, phúc lợi: Thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính và Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động. Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho người lao động dựa vào năng lực, chức trách nhiệm vụ, kết quả thực hiện công việc của nhân viên và hiệu quả kinh doanh của công ty. Công ty luôn phấn đấu hoạt động để có thể cải thiện, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động.
- Mức lương bình quân 1 lao động trong 3 năm 2013, 2014, 2015

Bảng 5. Mức lương bình quân 3 năm gần nhất

Năm	2013	2014	2015
Lương bình quân 1 lao động	6.122.000 đồng	10.459.000 đồng	11.500.000 đồng



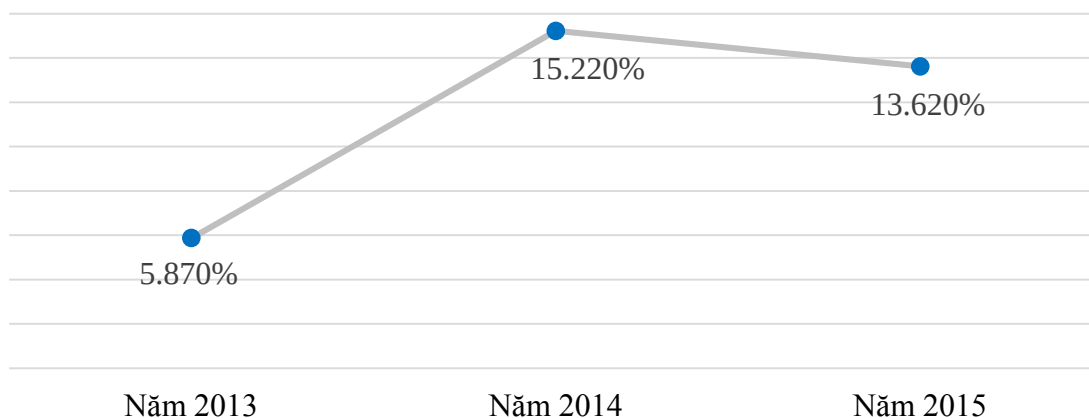
Hình 4. Mức lương bình quân qua các năm (ĐVT: đồng)

10. Chính sách cổ tức

Bảng 6: Tỷ lệ cổ tức 3 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2013	5,87%	Tiền mặt
2014	15,22%	Tiền mặt
2015	13,62%	Tiền mặt

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, 2015, 2016



Hình 5. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Các chính sách liên quan đến việc chi trả cổ tức

Việc thực hiện chi trả cổ tức tại Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Những năm vừa qua, QSP luôn duy trì chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt, thực hiện thanh toán

đầy đủ đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác, cũng như việc trích lập các quỹ luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành.

11. Tình hình tài chính

▪ Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2015:

- Trích khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC (Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định). TSCĐ của công ty chỉ bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc với thời gian khấu hao từ 6 - 40 năm. Trong năm 2015, tổng mức khấu hao được trích lập là 5.138.880.024 đồng (trong đó khấu hao nhà cửa, vật kiến trúc chiếm 5.137.168.193 đồng).
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện tại QSP có khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sơn. Chi tiết số liệu trong năm 2015 về khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:
 - + Số đầu năm vay và nợ ngắn hạn: 3.400.000.000 đồng
 - + Kết chuyển từ vay dài hạn: 6.800.000.000 đồng
 - + Số tiền vay đã trả trong năm: - 3.400.000.000 đồng
 - + Số cuối năm vay và nợ ngắn hạn: 6.800.000.000 đồng
- Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành.
- Trích lập các quỹ theo luật định: Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại điều lệ và quy định hiện hành. Trong năm 2016, việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ được thực hiện như sau:
 - + Lợi nhuận chưa phân phối năm 2015: **19.597.272.557 đồng**
Trích lập các quỹ năm 2015: 4.899.318.140 đồng
Quỹ đầu tư phát triển (22%): 4.311.399.963 đồng
 - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%): **587.918.177 đồng**
 - + Chia cổ tức (13,62%): **14.697.954.417 đồng** (Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông vào ngày thành toán là ngày 03/06/2016).

- Tổng dư nợ vay:

Bảng 7. Tổng nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Vay và nợ ngắn hạn	6.800.000.000	10.400.000.000
2	Vay và nợ dài hạn	55.190.462.397	44.790.462.397
Tổng cộng		61.990.462.397	55.190.462.397

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

- Tình hình công nợ hiện tại:

Bảng 8. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.547.568.928	1.361.990.854
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	852.861.800	1.081.533.632
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	414.038.202	69.990.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	280.668.926	210.467.222
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng		1.547.568.928	1.361.990.854

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Bảng 9. Nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	8.851.361.788	12.165.762.837
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.177.691	128.067.257
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	220.686.728
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.442.403.130	826.826.950
4	Phải trả người lao động	140.599.192	168.399.777
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	72.000.000	82.800.000
6	Phải trả ngắn hạn khác	25.464.173	138.131.859
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.800.000.000	10.400.000.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	357.255.205	200.850.266
II	Nợ dài hạn	55.490.462.397	45.090.462.397
1	Phải trả dài hạn khác	300.000.000	300.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	55.190.462.397	44.790.462.397
Tổng cộng		64.342.361.788	57.256.225.234

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,39	1,76
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,39	1,76
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,09	30,11
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,45	43,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (*) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,18	0,18
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	56,46	57,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,04	14,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,41	10,19
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	59,44	60,54

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015

(*) Theo BCTC năm 2015, QSP không có hàng tồn kho do vậy chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của công ty năm 2014 và 2015 không tính toán.

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)**Bảng 11: Tài sản**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2015		Giá trị còn lại /Nguyên giá (%)
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1. Tài sản cố định hữu hình	182.831.544.976	168.142.552.352	91,97%
- Máy móc thiết bị	43.090.909	41.379.078	96,03%
- Nhà cửa, vật kiến trúc	182.788.454.067	168.101.173.274	91,96%
2. Tài sản cố định vô hình	0	0	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2009 và các Biên bản bổ sung hợp đồng, với mục đích đầu tư xây dựng Cầu cảng container 30.000 DWT, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn có khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sơn. Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc được Công ty thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn này.

❖ **Về chi phí xây dựng cơ bản dở dang:** trong năm Công ty có phát sinh chi phí đối với Công trình đầu tư thiết bị cần trục trên bến với giá trị 159.290.909 đồng và Công trình san lấp tạo bãi đợt 2 với giá trị 300.423.755 đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2015, Tổng Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại công ty là 492.277.391 đồng, cụ thể như sau:

- Công trình đầu tư thiết bị cần trục trên bến: 177.472.727 đồng
- Công trình san lấp tạo bãi đợt 2: 300.423.755 đồng
- Quy hoạch đất thuê làm văn phòng: 14.380.909 đồng

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
	Thực hiện	Kế hoạch	So với TH 2015	Kế hoạch	So với KH 2016
Vốn điều lệ (đồng)	107.922.750.000	107.922.750.000	-	107.922.750.000	-
Doanh thu thuần (đồng)	34.811.021.401	38.000.000.000	9,2%	38.210.000.000	0,55%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	19.597.272.557	21.651.000.000	10,5%	21.881.000.000	1,06%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
	Thực hiện	Kế hoạch	So với TH 2015	Kế hoạch	So với KH 2016
LNST / Doanh thu thuần	56,29%	56,98%	-	57,27%	-
LNST / Vốn điều lệ	18,16%	20,06%	-	20,27%	-
Cổ tức	13,62%	≥10%	-	≥10%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2016 của CTCP Tân Cảng Quy Nhơn

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:

Với vị thế của mình và triển vọng ngành, cùng các hợp đồng thực tế hiện nay (hợp đồng cho thuê kho bãi dài hạn và hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác cầu cảng đã ký kết với các đối tác), Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn sẽ nỗ lực hết mình nhằm đảm bảo đạt được tốt nhất những chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2016

- **Hoạt động khai thác bãi:** Tiếp tục thực hiện hợp đồng cho thuê bãi dài hạn với Công ty TNHH sản xuất dăm gỗ Bình Định và Công ty TNHH Hào Hưng Long An.
- **Khai thác cầu cảng:** Công ty đã ký kết Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác cầu cảng với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn, theo đó số tiền sử dụng hạ tầng cầu cảng mà Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn phải trả cho Công ty trong năm 2016 là 26,520 tỷ đồng.
- **Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2016**

Bảng 13. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 06 tháng năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Đã thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu (đồng)	38.000.000.000	19.450.000.000	51,2%
2	Tổng chi phí (đồng)	15.216.000.000	6.801.200.000	44,7%
3	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	22.784.000.000	12.648.800.000	55,5%

Nguồn: CTCP Tân Cảng Quy Nhơn

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**15.1. Định hướng phát triển****▪ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành lập để huy động và sử dụng một cách hiệu quả nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác cảng biển, các dịch vụ hàng hải và những lĩnh vực liên quan khác, nhằm đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa ngày càng cao trong tỉnh Bình Định nói riêng và các vùng, miền, khu vực lân cận nói chung. Qua đó hướng đến mục tiêu lợi nhuận tối đa cho các nhà đầu tư, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp tích cực vào Ngân sách Nhà nước.

▪ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phát huy các nguồn lực hiện có, Công ty đã hợp tác kinh doanh khai thác cầu cảng với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn và tiếp tục cho thuê phần diện tích bãi đã san lấp. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư theo kế hoạch năm 2014-2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

Về dài hạn, đầu tư trang thiết bị hiện đại, xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao hệ thống quản lý tác nghiệp. Xây dựng phát triển thành cầu cảng chuyên dụng, phục vụ làm hàng cho tàu hàng container loại lớn, hướng đến mục tiêu trở thành Cảng xếp dỡ container chuyên nghiệp, điểm trung chuyển hàng hóa container nội địa và quốc tế lớn trong khu vực Nam Trung Bộ. Mở rộng quy mô ngoài khai thác Cảng bằng việc phát triển các dịch vụ bổ trợ, nhằm tăng tính kết nối và nâng cao lượng hàng hóa thông qua Cảng như: Dịch vụ Giao nhận hàng hóa (Forwarding), Dịch vụ vận tải, Dịch vụ xuất nhập khẩu, Dịch vụ hàng hải, không chỉ phục vụ cho Công ty mà còn cho các Cảng biển trong khu vực, xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ngày càng vững mạnh.

▪ Các mục tiêu phát triển bền vững

Bên cạnh các hoạt động đầu tư và kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty tích cực đóng góp các hoạt động xã hội và quan tâm đến lợi ích của người lao động trong Công ty.

15.2. Giải pháp thực hiện

Với các kế hoạch đã đề ra, trong thời gian tới Hội đồng quản trị sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với Ban Điều hành, nhằm đảm bảo việc triển khai Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện kịp thời và có hiệu quả;

- Tổ chức định hướng chiến lược đầu tư và chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty;
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý của Công ty, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới;
- Tổ chức họp định kỳ theo Quy định tại Điều lệ Công ty, sẵn sàng tiếp thu những ý kiến đóng góp và tiếp nhận, xử lý kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Tín Dân	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Lê Duy Linh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Lê Hồng Thái	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

- Các tiểu ban của HĐQT: *Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.*
- Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

ÔNG NGUYỄN TÍN DÂN – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 24/12/1951
- Nơi sinh : Xã Mỹ Thọ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
- CMND : 210002237
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 11 Trần Cao Vân, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại : (056) 3893 888
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Quản lý Công Nghiệp
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có

- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 100.000 cổ phiếu (tỷ lệ 0,927%)
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Quá trình công tác: :
 - + Từ 1999 đến 2012 : Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 2012 đến 2015 : Nghỉ hưu
 - + Từ 2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan :
 - Nguyễn Tiến Dũng (CMND số 211850447) – Con ruột – 20.000 cổ phiếu (tỷ lệ 0,185%)
 - Nguyễn Thị Bích Phượng (CMND số 211818662) – Con ruột – 100.000 cổ phiếu (tỷ lệ 0,927%)
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

ÔNG LÊ DUY LINH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 22/06/1969
- Nơi sinh : Xã Mỹ Thọ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
- CMND : 211250343
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 29+31 Trường Chinh, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại : (056) 3893 888
- Trình độ chuyên môn : Không có
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ tại các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mỹ Tài Bình Định
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- *Quá trình công tác:* :
 - + Từ 1994 đến 1998 : Giám đốc Xưởng Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Quy Nhơn thuộc Công ty XNK Bình Định
 - + Từ 1999 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mỹ Tài Bình Định
 - + Từ 2012 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

ÔNG LÊ HỒNG THÁI – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 28/01/1974
- Nơi sinh : Bồ Xuyên, Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- CMND : 034074000133
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 20, Ngõ 45, Đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
- Số điện thoại : (056) 3893 888
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng Quy Nhơn
Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Khoáng sản Hợp

- Thành
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
 - Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.800.000 cổ phiếu (tỷ lệ 16.68%) của CTCP Cảng Quy Nhơn
 - *Quá trình công tác:* :
 - + Từ 1993 đến 2001 : Kinh doanh vật liệu xây dựng tại Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
 - + Từ 2002 đến 2009 : Giám đốc Công ty TNHH Hợp Thành Thái Bình
 - + Từ 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành
 - + Từ 2015 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 2016 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
 - Số cổ phần của người có liên quan : Không có
 - Các khoản nợ công ty : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Kim Toàn	Trưởng BKS
2	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên
3	Phạm Minh Quốc	Thành viên

- Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

ÔNG NGUYỄN KIM TOÀN – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 12/03/1975
- Nơi sinh : Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
- CMND : 211595310

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 20 đường Ngô Tất Tố, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại : (056) 3893 888
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Chứng chỉ kế toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Kế toán trưởng CTCP Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- *Quá trình công tác:* :
 - + Từ 1999 đến 2009 : Kế toán trưởng CTCP Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng - CN Bình Định
 - + Từ 2010 đến 2012 : Kế toán trưởng CTCP Viễn Thông FPT - CN Bình Định
 - + Từ 2012 đến nay : Kế toán trưởng CTCP Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 2012 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

ÔNG NGUYỄN MINH HÙNG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 22/05/1983
- Nơi sinh : Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
- CMND : 211796841
- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : 306/29/10 Hoàng Văn Thu, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại : (056) 3893 888
- Trình độ chuyên môn : Quản trị Kinh doanh
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Trưởng ca Điều độ CTCP Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 1.000 cổ phiếu (tỷ lệ 0,009%)
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Quá trình công tác: :
 - + Từ 2005 đến nay : Trưởng ca Điều độ CTCP Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 2012 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

ÔNG PHẠM MINH QUỐC – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 07/01/1983
- Nơi sinh : Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
- CMND : 211807508
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : ½ Hà Huy Tập, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại : (056) 3893 888
- Trình độ chuyên môn : Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư CTCP Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- *Quá trình công tác:* :
 - + Từ 2009 đến 2010 : Chuyên viên đi ca CTCP Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 2010 đến nay : Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư CTCP Cảng Quy Nhơn
 - + Từ 2012 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Thành	Giám đốc
2	Mai Quang Cường	Kế toán Trưởng

- Sơ yếu lý lịch Giám đốc và các Cán bộ quản lý

ÔNG PHẠM VĂN THÀNH – GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 12/10/1966
- Nơi sinh : Xã Nhơn Hòa, Huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định
- CMND : 211707629
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 01 Nguyễn Thiện Thuật, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

- Số điện thoại : (056) 3891 118
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phiếu (tỷ lệ 0,093%)
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- *Quá trình công tác:* :
 - + Từ 1987 đến 2000 : Nhân viên Kế toán Chi Cục dự trữ Nghĩa Bình
 - + Từ 2000 đến 2011 : Nhân viên kế toán/Kế toán trưởng/Phó giám đốc Công ty TNHH Môi trường đô thị Quy Nhơn
 - + Từ 2012 đến nay : Giám đốc CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

ÔNG MAI QUANG CƯỜNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 12/07/1980
- Nơi sinh : Xã Hoài Thanh, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định
- CMND : 211722832
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 34 Nguyễn Tư, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại : (056) 3893 239
- Trình độ chuyên môn : Kế toán

- Nơi công tác hiện nay : CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- *Quá trình công tác:* :
 - + Từ 2003 đến 2009 : Nhân viên Kế toán CTCP Xây lắp Công nghiệp Bình Định
 - + Từ 2009 đến 2011 : Kế toán trưởng CTCP Xây lắp Công nghiệp Bình Định
 - + Từ 2012 đến nay : Kế toán trưởng CTCP Tân Cảng Quy Nhơn
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

CTCP Tân Cảng Quy Nhơn luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

- Ban điều hành công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, công ty quản lý tài chính của công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với mô hình quản lý nhằm huy động hết các nguồn lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tổ chức điều hành doanh nghiệp một cách thông suốt, chuyên nghiệp hiệu quả, phục vụ chiến lược phát triển của công ty trong thời gian tới;
- Công ty có sự giám sát Bộ máy quản lý điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp;
- Lập kế hoạch đào tạo cụ thể cho CBCNV của công ty, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề mà Công ty đang hoạt động và định hướng

phát triển trong tương lai;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện các dự án đầu tư, Ban điều hành công ty có sự chỉ đạo, giám sát thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả công việc.
- Chú trọng thực hiện cơ cấu hệ thống quản trị công ty phù hợp với các quy định hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất.

